

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN TÂN PHÚ
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 437/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 24-5-2022

V/v: Ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN PHÚ - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Hương

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trần Quang Cảnh

2. Ông Trần Ngọc Oanh

- Thư ký phiên tòa: Bà Mai Thanh Hằng – Thư ký Tòa án nhân dân quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Diệu Hiền – Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 5 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 479/2021/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 11 năm 2022 về việc “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 234/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 18 tháng 4 năm 2022, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Phạm Hồng Hạnh, sinh năm 1985; Địa chỉ: 100/2 Lê Liễu, phường Tân Quý, quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh (có đơn xin xét xử vắng mặt).

- Bị đơn: Ông Nguyễn Hải Nam, sinh năm 1985; Địa chỉ: 100/2 Lê Liễu, phường Tân Quý, quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Tại đơn khởi kiện đề ngày 30/6/2021 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Phạm Hồng Hạnh trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Bà Hạnh và ông Nam tự nguyện chung sống, có tổ chức đám cưới và đăng ký kết hôn theo Giấy chứng nhận kết hôn số 70 do Ủy ban nhân dân phường 1, Thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp cấp ngày 06/9/2011.

Sau khi kết hôn hai bên chung sống một thời gian thì giữa vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do lối sống giữa hai bên không phù hợp, vợ chồng thường xuyên tranh cãi, khoảng tháng 5 năm 2021 bà phát hiện ông Nam có hành vi ngoại tình với đồng nghiệp. Sau nhiều lần bà và gia đình khuyên can nhưng ông Nam không thay đổi. Nay nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên bà yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với ông Nam.

Về quan hệ con chung: Bà Hạnh và ông Nam có 02 con chung là cháu Nguyễn Phạm Yến Vy sinh ngày 29/7/2012 và Nguyễn Hải Quân, sinh ngày 06/6/2014, hiện các cháu đang sống cùng bà. Khi ly hôn, bà yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu ông Nam cấp dưỡng nuôi con.

Về quan hệ tài sản chung và nợ chung: Bà Hạnh khai không có.

Bị đơn – ông Nguyễn Hải Nam đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt. Tòa án không lấy được lời khai cũng như không tiến hành hòa giải được. Do đó, Tòa án đưa vụ án ra xét xử theo luật định.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Phú phát biểu quan điểm:

- Về việc tuân theo pháp luật: Dương sự, Thư ký và Hội đồng xét xử đều tuân theo pháp luật tố tụng quy định tại Điều 28; Điều 48; Điều 69; Điều 79; Điều 171; Điều 173; Điều 203 và Điều 220 Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

- Về nội dung vụ án: Căn cứ vào giấy chứng nhận kết hôn thì quan hệ hôn nhân giữa bà Hạnh và ông Nam là quan hệ hôn nhân hợp pháp, được pháp luật công nhận. Hai bên chung sống phát sinh nhiều mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống. Nay bà Hạnh nộp đơn ly hôn nên có đủ cơ sở đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Hạnh. Về con chung: Bà Hạnh yêu cầu nuôi 02 con là Nguyễn Phạm Yến Vy sinh ngày 29/7/2012 và Nguyễn Hải Quân, sinh ngày 06/6/2014. Hiện con chung đang sống chung với bà Hạnh và đều có nguyện vọng được sống chung với bà Hạnh nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu nuôi 02 con chung của bà Hạnh. Ghi nhận việc bà Hạnh không yêu cầu ông Nam cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung, nợ chung: Bà Hạnh khai không; Về án phí: Tính theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, sau khi nghe phát biểu của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án:

Căn cứ Giấy chứng nhận kết hôn số 70 do Ủy ban nhân dân phường 1, Thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp cấp ngày 06/9/2011 cho bà Phạm Hồng Hạnh và ông Nguyễn Hải Nam thì quan hệ hôn nhân giữa bà Hạnh và ông Nam là quan hệ hôn nhân hợp pháp, được pháp luật công nhận. Ông Nam bà Hạnh hiện cư ngụ tại quận Tân Phú, nay bà Hạnh yêu cầu ly hôn, Tòa án nhân dân quận Tân Phú thụ lý giải quyết là phù hợp với khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về thủ tục vắng mặt đương sự: Bị đơn – ông Nguyễn Hải Nam đã được Tòa án nhân dân quận Tân Phú tổng đạt giấy triệu tập đương sự, thông báo thụ lý, thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa theo khoản 1, khoản 2 Điều 177; khoản 2 Điều 220; khoản 3 Điều 233 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, nhưng ông Nam vắng mặt không lý do. Căn cứ quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 Tòa án nhân dân quận Tân Phú vẫn tiến hành xét xử vắng mặt ông Nam.

[2] Về yêu cầu của nguyên đơn:

- Về quan hệ hôn nhân: Xét, việc bà Phạm Hồng Hạnh yêu cầu ly hôn với ông Nguyễn Hải Nam:

Căn cứ lời khai của nguyên đơn trong quá trình giải quyết vụ án, Hội đồng xét xử xét thấy: Bà Hạnh và ông Nam chung sống với nhau nhưng bất đồng quan điểm, thường xuyên tranh cãi. Ngoài ra bà Hạnh phát hiện việc ông Nam có người phụ nữ khác bên ngoài, bà đã nhiều lần khuyên nhủ nhưng ông Nam không thay đổi. Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay ông Nam cũng vắng mặt, qua đó thể hiện ông Nam không có thiện chí để hàn gắn tình cảm. Xét thấy, tình trạng vợ chồng giữa bà Hạnh và ông Nam là có thật, khả năng hàn gắn không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài. Căn cứ Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn.

- Về quan hệ con chung: Xét, việc bà Hạnh yêu cầu trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung là cháu Nguyễn Phạm Yến Vy sinh ngày 29/7/2012 và Nguyễn Hải Quân, sinh ngày 06/6/2014:

Xét, việc giao con chung cho ai là người trực tiếp nuôi dưỡng phải dựa vào quyền lợi về mọi mặt của con chưa thành niên. Hiện nay con chung đang sống với vợ chồng bà Hạnh, nhưng nguyện vọng của cháu Vy và cháu Quân là muốn chung sống với bà Hạnh, ngoài ra các cháu còn nhỏ, cháu Vy là con gái đang trong độ tuổi phát triển về tâm sinh lý nên cần sự chăm sóc của bà Hạnh nhiều hơn. Bà Hạnh hiện có công việc và thu nhập ổn định để nuôi 02 con. Do đó việc

bà Hạnh yêu cầu được nuôi 02 con chung là phù hợp quy định tại Điều 81 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Về cấp dưỡng nuôi con: Trong quá trình giải quyết vụ án bà Hạnh không yêu cầu ông Nam cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử xét thấy tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho ông Nam do bà Hạnh không yêu cầu.

- Về quan hệ tài sản chung và nợ chung: Bà Hạnh khai không có nên Hội đồng xét xử không xem xét. Nếu sau này ông Nam chứng minh được hai bên có tài sản chung và có nợ chung thì sẽ được khởi kiện bằng vụ án khác.

[3] Về án phí:

Căn cứ theo quy định tại khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự và Điều 6, điểm a khoản 1 Điều 24, điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/NQUBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án thì bà Hạnh phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; Điều 227; Điều 267; khoản 1 Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; Khoản 1 Điều 56; Điều 57; Điều 81; Điều 82; Điều 83; Điều 84; Điều 107; Điều 110; Điều 116; Điều 117, Điều 118 và Điều 119 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; Điều 6, điểm a khoản 1 Điều 24; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/NQUBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn bà Phạm Hồng Hạnh.

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Phạm Hồng Hạnh được ly hôn với ông Nguyễn Hải Nam.

Giấy chứng nhận kết hôn số 70 do Ủy ban nhân dân phường 1, Thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp cấp ngày 06/9/2011 cho Hạnh và ông Nam không còn giá trị pháp luật kể từ ngày Bản án của tòa án có hiệu lực.

- Về quan hệ con chung: Giao 02 (hai) con chung là Nguyễn Phạm Yên Vy sinh ngày 29/7/2012 và Nguyễn Hải Quân, sinh ngày 06/6/2014 cho bà Hạnh trực tiếp nuôi dưỡng. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho ông Nam do bà Hạnh không yêu cầu.

+ Khi có lý do chính đáng, mức cấp dưỡng và phương thức cấp dưỡng có thể thay đổi. Việc thay đổi mức cấp dưỡng và phương thức cấp dưỡng do các bên tự thỏa thuận. Nếu không thỏa thuận được thì yêu cầu tòa giải quyết.

+ Ông Nam được quyền thăm nom con, không ai được cản trở.

+ Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của cha mẹ hoặc cá nhân, tổ chức (người thân thích, cơ quan quản lý nhà nước về gia đình, cơ quan quản lý nhà nước về trẻ em, Hội liên hiệp phụ nữ), Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

- Về quan hệ tài sản chung và nợ chung: Bà Hạnh khai không có nên Hội đồng xét xử không xem xét. Nếu sau này ông Nam chứng minh được hai bên có tài sản chung và nợ chung thì sẽ được khởi kiện bằng vụ án khác.

2. Về án phí:

Bà Phạm Hồng Hạnh phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000 (ba trăm ngàn) đồng nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí do bà Hạnh đã nộp theo biên lai thu tiền số 0034639 ngày 08/11/2021 của Chi cục thi hành án dân sự quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh. Bà Hạnh đã nộp đủ án phí.

Thi hành tại Chi cục Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

3. Quyền kháng cáo:

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc tổng đạt hợp lệ.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận

- TAND TP.HCM;
- VKSND Quận Tân Phú;
- UBND P.1, Tp. Cao Lãnh, Tỉnh Đồng Tháp;
- Chi cục THADS q. Tân Phú;
- Lưu VP, hồ sơ ./ (Thanh Hằng)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Thanh Hương

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

